

Bản án số: 191/2020/DS-ST  
Ngày: 08-9-2020  
V/v “Tranh chấp  
Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:* không tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 257/2020/DSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V; Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ.V.B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lô Bằng G – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981 – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 89/UQTA-VH.20 ngày 30/6/2020) – Có mặt

Bị đơn: Bà Trần Phan Mỹ T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 994A/63 đường H.T.P, Tổ 27, Khu phố 4, phường T.P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 1027/25/15 H.T.P, phường P.T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2020, tại các bản tự khai, các biên bản công khai chứng cứ hòa giải và tại phiên tòa ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngày 03/8/2017, bà Trần Phan Mỹ T có ký bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170803-0006885 với Ngân hàng để vay số tiền 19.412.000 đồng (mười chín triệu, bốn trăm mười hai nghìn); lãi suất thỏa thuận là 4,75%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Đây là loại hình cho vay trả góp nên theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Trần Phan Mỹ T có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 40.817.842 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng (36 kỳ); 35 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.136.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.111.842 đồng, thanh toán vào ngày 04 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 04/9/2017.

Trên thực tế khi thực hiện hợp đồng, bà Trần Phan Mỹ T đã thanh toán cho Ngân hàng được 15 kỳ với tổng số tiền là 17.220.000 đồng. Kể từ ngày 11/01/2019 đến nay bà Thiện không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Nay, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Trần Phan Mỹ T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ là: 23.651.842 đồng (hai ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn tám trăm bốn mươi hai) trong đó:

- Nợ gốc: 14.809.613 đồng
- Nợ lãi: 8.842.229 đồng.

Trả ngay một lần sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Đây là khoản nợ mà Ngân hàng cho chính cá nhân bà Trần Phan Mỹ T vay để tiêu dùng cá nhân không liên quan đến những người trong gia đình bà Thiện. Do vậy Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà Thiện phải có trách nhiệm trả khoản nợ.

Tại phiên tòa: ông Phan Hồng L xác định hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng và bà Trần Phan Mỹ T là loại hình cho vay trả góp nên phần tiền gốc và lãi đã được tính toán ngay từ khi cho vay, tổng số tiền bà Thiện phải trả đã được chia đều các kỳ nên không phát sinh thêm khoản lãi nào. Do vậy Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Phan Mỹ T phải trả tổng số tiền là 23.651.842 đồng (hai ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn tám trăm bốn mươi hai).

*Tại các bản tự khai, biên bản hoà giải công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Phan Mỹ T trình bày:*

Bà xác nhận ngày 03/8/2017 bà có ký bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170803-0006885 với Ngân hàng để vay số tiền 19.412.000 đồng (mười chín triệu, bốn trăm mười hai nghìn); lãi suất thỏa thuận là 4,75%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Bà đã được giải ngân đầy đủ số tiền vay, khi thực hiện hợp đồng, bà cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được 15 kỳ với tổng số tiền là 17.220.000 đồng. Bà xác nhận số tiền còn lại bà chưa trả cho Ngân hàng là 23.651.842 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 14.809.613 đồng
- Nợ lãi: 8.842.229 đồng.

Nay bà đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng nhưng do công việc của bà gặp nhiều khó khăn và bà đang phải nuôi 02 người con nhỏ nên bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà được trả góp số tiền trên mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

**[1]** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170803-0006885 ngày 03/8/2017 do các bên đã ký kết nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hợp đồng vay tài sản. Bà Trần Phan Mỹ T sinh năm 1989 hiện trú tại số 1027/25/15 H.T.P, phường P.T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2]** Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V yêu cầu bị đơn bà Trần Phan Mỹ T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là 23.651.842 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi hai) trong đó:

- Nợ gốc: 14.809,613 đồng

- Nợ lãi: 8.842.229 đồng.

Tất cả trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

**[2.1]** Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên (Mã số doanh nghiệp: 0102180545) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ chí Minh. Căn cứ bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170803-0006885 ngày 03/8/2017 do các bên đã ký kết, thì Ngân hàng đã cho bà Thiện vay số tiền 19.412.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,75%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, bà Trần Phan Mỹ T đã được giải ngân đầy đủ số tiền vay và cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng 15 kỳ với tổng số tiền là 17.220.000 đồng. Bà Thiện có nghĩa vụ thanh toán các dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng, tuy nhiên, bà đã không thực hiện. Bà Thiện đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V

yêu cầu bị đơn bà Trần Phan Mỹ T phải trả số tiền nợ gốc, và tiền lãi tổng cộng 23.651.842 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi hai) là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2.]** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 23.651.842 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi hai) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét bị đơn đã nợ số tiền trên trong thời gian khá dài, suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn cũng đồng ý trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn và có yêu cầu được tiếp tục trả góp hàng tháng nhưng cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án bị đơn vẫn không trả thêm cho nguyên đơn một số tiền nào. Điều này thể hiện việc bị đơn hoàn toàn không có thiện chí để trả nợ cho nguyên đơn. Do vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[3]** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 592.000 đồng (năm trăm chín mươi hai nghìn).

**[4]** Quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V, bà Trần Phan Mỹ T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Tuyên xử:**

**1.** Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V.

Buộc bị đơn bà Trần Phan Mỹ T phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V tổng số tiền nợ là 23.651.842đ (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi hai đồng) trong đó: nợ gốc là 14.809.613 đồng; nợ lãi là 8.842.229 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Trần Phan Mỹ T không trả khoản tiền trên thì còn phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến khi trả hết nợ.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn bà Trần Phan Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.182.592đồng (một triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm chín hai đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 592.000 đồng (năm trăm chín mươi hai nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0032775 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Trường hợp bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **4. Án xử công khai**

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V; bị đơn bà Trần Phan Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK. Thanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Trang**